SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ BẮC NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA GIA BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 639 /QĐ-BVĐK

Gia Bình, ngày 28 tháng 09 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán: Mua sắm vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế lần 2 năm 2026

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA GIA BÌNH

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 của Quốc hội ngày 25/6/2025 về việc Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quản lý; sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/05/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, Nghị định số 349/2026/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 8/11/2021 của chính phủ về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 3/3/2023 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 637/QĐ-BVĐK ngày 25/09/2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Gia Bình về việc phê duyệt danh mục, ký mã hiệu, số lượng, hãng sản xuất, xuất xứ, thông số kỹ thuật, nguồn vốn và giá dự toán Mua sắm vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế lần 2 năm 2026;

Theo đề nghị của Tổ xây dựng giá và kế hoạch LCNT tại Tờ trình ngày 25/09/2026 về việc trình Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế lần 2 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán: Mua sắm vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế lần 2 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Gia Bình với nội dung: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Bệnh viện đa khoa Gia Bình chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các khoa, phòng thuộc Bệnh viện đa khoa Gia Bình và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc (b/c);
- Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;
- Lưu: VT, Dược-VTTBYT, HSĐT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ BẮC NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA GIA BÌNH

Bùi Văn Lanh

PHỤ LỤC 1
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
DỰ TOÁN: MUA SẮM VẬT TƯ XÉT NGHIỆM, THIẾT BỊ Y TẾ LẦN 2 NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 630 /QĐ-BVĐK ngày 28 tháng 09 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Gia Bình)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	***Tóm tắt công việc chính của gói thầu***										
1	**Bệnh viện đa khoa Gia Bình**	Gói thầu số 3: Mua sắm vật tư y tế thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp địa phương trong thời gian chưa có kết quả lựa chọn nhà thầu năm 2026	Mua sắm vật tư y tế thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp địa phương trong thời gian chưa có kết quả lựa chọn nhà thầu năm 2026 phục vụ hoạt động chuyên môn tại đơn vị	874.940.000 đồng	Nguồn thu dịch vụ khám bệnh chữa bệnh năm 2026-2027	Chào giá trực tuyến rút gọn, qua mạng (xét theo từng phần)	Một giai đoạn một túi hồ sơ	30 ngày	Quý III/ năm 2026	Đơn giá cố định	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không đề xuất	Không đề xuất
		Gói thầu số 4: Mua sắm thiết bị y tế lần 2	Mua sắm thiết bị y tế lần 2 năm 2026 phục vụ	205.910.000 đồng	Quỹ phát triển hoạt động sự	Chào giá trực tuyến rút	Một giai đoạn	30 ngày	Quý III/ năm	Đơn giá cố	03 tháng	Không đề xuất	Không đề xuất

		năm 2026	hoạt động chuyên môn tại đơn vị		nghiệp	gọn, qua mạng (xét theo từng phần)	một túi hồ sơ		2026	định			
		Gói thầu số 5: Mua sắm vật tư y tế tại đơn vị lần 2 năm 2026	Mua sắm vật tư y tế tại đơn vị lần 2 năm 2026 phục vụ hoạt động chuyên môn tại đơn vị	930.175.960 đồng	Nguồn thu dịch vụ khám bệnh chữa bệnh năm 2026-2027	Chào giá trực tuyến rút gọn, qua mạng (xét theo từng phần)	Một giai đoạn một túi hồ sơ	30 ngày	Quý III/ năm 2026	Đơn giá cố định	12 tháng	Không đề xuất	Không đề xuất
Tổng giá 03 gói thầu				**2.011.025.960 đồng** *(Bằng chữ: Hai tỷ không trăm mười một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn chín trăm sáu mươi./.)*									

PHỤ LỤC 2
CHI TIẾT DỰ TOÁN MUA SẮM:
MUA SẮM VẬT TƯ XÉT NGHIỆM, THIẾT BỊ Y TẾ LẦN 2 NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 539 /QĐ-BVĐK ngày 28 tháng 06 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Gia Bình)

Gói thầu số 3: Mua sắm vật tư y tế thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp địa phương trong thời gian chưa có kết quả lựa chọn nhà thầu năm 2026

STT	Danh mục hàng hóa	Ký, mã hiệu	Thông số kỹ thuật	Hãng SX, nước SX	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá đã bao gồm VAT (VND)	Thành tiền (VND)
1	Bơm tiêm 1ml	BT1.TNP	Xy lanh dung tích 1ml được sản xuất từ nhựa nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh. Vạch chia dung tích rõ nét. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim 26Gx1/2". - Sản phẩm được tiệt trùng. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp. Quy cách 1 cái/túi	Công ty cổ phần Tanaphar/ Việt Nam	9.000	Cái	660	5.940.000
2	Bơm tiêm 5ml	BT5.TNP	Xy lanh dung tích 5ml được sản xuất từ nhựa nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh. Vạch chia dung tích rõ nét. Có thang chia dung tích hút tối đa ≥6ml - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc	Công ty cổ phần Tanaphar/ Việt Nam	60.000	Cái	680	40.800.000

STT	Danh mục hàng hóa	Ký, mã hiệu	Thông số kỹ thuật	Hãng SX, nước SX	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá đã bao gồm VAT (VND)	Thành tiền (VND)
			nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". - Sản phẩm được tiệt trùng. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, Quy cách 1 cái/túi					
3	Bơm tiêm 10ml	BT10.TNP	Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh. Vạch chia dung tích rõ nét. Có thang chia dung tích hút tối đa ≥11ml - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". - Sản phẩm được tiệt trùng. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, Quy cách 1 cái/túi	Công ty cổ phần Tanaphar/ Việt Nam	40.000	Cái	1.050	42.000.000
4	Bơm tiêm 20ml	BT20.TNP	Xy lanh dung tích 20ml được sản xuất từ nhựa nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh. Vạch chia dung tích rõ nét. Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1" - Sản phẩm được tiệt trùng. Có giấy	Công ty cổ phần Tanaphar/ Việt Nam	1.500	Cái	1.800	2.700.000

STT	Danh mục hàng hóa	Ký, mã hiệu	Thông số kỹ thuật	Hãng SX, nước SX	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá đã bao gồm VAT (VND)	Thành tiền (VND)
			chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, Quy cách 1 cái/túi					
5	Bơm tiêm 50ml	BTK50.MPV	Xy lanh dung tích 50ml được sản xuất từ nhựa nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh. Vạch chia dung tích rõ nét. - Sản phẩm được tiệt trùng. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp,Quy cách 1 cái/túi	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam/ Việt Nam	800	Cái	4.250	3.400.000
6	Kim luồn tĩnh mạch 22G	01220210DI	Kim làm bằng thép không gỉ, đầu kim có 3 mặt vát, sắc bén, dễ lấy ven và giảm đau. - Kim có ống chụp bảo vệ khi chưa sử dụng. - Ống catheter làm từ chất liệu PTFE nhựa y tế tương thích sinh học có tính đàn hồi, chống xoắn-gập. - Kim có cổng bơm thuốc bổ sung, nắp đậy bật dễ dàng. - Khoang báo máu thiết kế trong suốt giúp dễ dàng xác định lấy đúng ven .	Harsoria Healthcare Pvt. Ltd/ Ấn Độ	15.000	Cái	4.000	60.000.000

STT	Danh mục hàng hóa	Ký, mã hiệu	Thông số kỹ thuật	Hãng SX, nước SX	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá đã bao gồm VAT (VND)	Thành tiền (VND)
7	Kim luồn tĩnh mạch 24G	01240210DI	Kim làm bằng thép không gỉ, đầu kim có 3 mặt vát, sắc bén, dễ lấy ven và giảm đau. - Kim có ống chụp bảo vệ khi chưa sử dụng. - Ống catheter làm từ chất liệu PTFE nhựa y tế tương thích sinh học có tính đàn hồi, chống xoắn-gập. - Kim có cổng bơm thuốc bổ sung, nắp đậy bật rễ dàng. - Khoang báo máu thiết kế trong suốt giúp dễ dàng xác định lấy đúng ven .	Harsoria Healthcare Pvt. Ltd/ Ấn Độ	20.000	Cái	4.000	80.000.000
8	Kim luồn tĩnh mạch 24G (có vạch cản quang)	4254503-03	Kim luồn tĩnh mạch cỡ 24G; Có cánh cố định, buồng chứa máu; Đầu bảo vệ kim loại tự động dạng lò xo 2 cánh tay đòn bắt chéo; Đầu kim 3 mặt vát, đuôi kim có thể tháo rời; Catheter nhựa có 4 đường cản quang ngầm, vật liệu FEP-Teflon; Có cơ chế trào máu 2 lần giúp xác nhận lấy ven thành công; Tốc độ chảy 22ml/phút; đường kính và độ dài catheter 0,7 mm x 19mm; Có thể sử dụng bơm áp lực cao tới 300 PSI; Đạt chứng nhận CE MDR; Chấp thuận của FDA.	B.Braun Medical Industries Sdn. Bhd/ Malaysia	8.500	Cái	17.800	151.300.000

STT	Danh mục hàng hóa	Ký, mã hiệu	Thông số kỹ thuật	Hãng SX, nước SX	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá đã bao gồm VAT (VND)	Thành tiền (VND)
9	Bộ dây truyền dịch	DTD.KT.TNP	- Dây dẫn: Dài ≥ 1700mm, được làm từ nhựa nguyên sinh. Chứng nhận đạt không có chất gây tan huyết. Đầu nối kim thiết kế khóa vặn để khóa chặt kim . Van thoát khí có thiết kế màng lọc vô khuẩn. Bầu đếm giọt dung tích ≥ 8.5ml, có màng lọc dịch ≤ 15µm. Dây truyền dịch kèm kim thường 23G x 1".Có chứng nhận EC cấp bởi tổ chức đánh giá sự phù hợp được Liên minh Châu Âu chỉ định. Sản phẩm được tiệt trùng. Quy cách 1 bộ/túi	Công ty cổ phần Tanaphar/ Việt Nam	40.000	Bộ	4.200	168.000.000
10	Găng tay khám bệnh các cỡ	IMED	Găng tay có bột làm từ cao su tự nhiên, Chiều rộng cỡ XS: 70±10mm; cỡ S: 80±10mm; cỡ M: 95±10mm, cỡ L: 110±10mm. Chiều dài cỡ XS, S tối thiểu 220mm; cỡ M, L tối thiểu 230mm. Độ dày ngón tay 0.14mm. Độ dày lòng bàn tay 0.11mm. Sức căng trước lão hóa tối thiểu 18MPa, sau lão hóa tối thiểu 14MPa. Lượng bột tối đa 10mg/dm2.Quy cách 50 đôi/hộp	Công Ty TNHH Công Nghệ Y Tế I-Med/ Việt Nam	170.000	Đôi	1.200	204.000.000
11	Găng tay phẫu thuật đã tiệt trùng các cỡ	GPTGLOVES	Găng tay có bột, làm từ cao su tự nhiên. Độ dài tối thiểu 280mm. Độ rộng lòng găng tay cỡ 6: 76±6mm, cỡ 6,5: 83±6mm, cỡ 7: 89±6mm, cỡ 7,5: 95±6mm, cỡ 8: 102±6mm. Độ dày	Công Ty TNHH Công Nghệ Y Tế I-Med/ Việt Nam	4.500	Đôi	3.200	14.400.000

STT	Danh mục hàng hóa	Ký, mã hiệu	Thông số kỹ thuật	Hãng SX, nước SX	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá đã bao gồm VAT (VND)	Thành tiền (VND)
			ngón tay tối thiểu 0.17mm. Độ dày lòng găng tay tối thiểu 0.14mm. Độ bền kéo trước lão hóa tối thiểu 24Mpa, sau lão hóa tối thiểu 18Mpa.. Đã được tiệt trùng.					
12	Găng tay dài dùng trong sản khoa các cỡ	GTT	Chiều dài tối thiểu 450 mm;Sản xuất từ cao su thiên nhiên ; Có phủ bột chống dính;- Mềm mại - Độ bền cao - Sử dụng 1 lần.	Công ty TNHH sản xuất thương mại Nam Tín/ Việt Nam	100	Đôi	16.000	1.600.000
13	Bơm tiêm Insulin 100UI/ml	02-601 02-602 02-603 02-604	Bơm tiêm Insulin gồm một kim đính kèm không thể rút ra và ống tiêm được làm bằng vật liệu nhựa và silicone cho phép chuyển động của pít tông trơn tru. Bơm tiêm vô trùng sử dụng 1 lần. + Dung tích bơm 1 ml, đầu kim có vát 3 cạnh giúp tiêm sắc nhọn, không có gờ. Thân kim làm bằng thép không gỉ.Kim tiêm có thể một trong các các kích thước sau: 30G x6mm, 31Gx6mm, 32Gx6mm. + Dùng cho thuốc insulin (100UI/ml), Quy cách 1cái/túi	Zhejiang Kindly Medical Devices Co., Ltd., / Trung Quốc	80.000	Cái	1.260	100.800.000
Tổng (Bằng chữ: Tám trăm bảy mươi tư triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng ./.)								**874.940.000**

Gí thầu số 4: Mua sắm thiết bị y tế lần 2 năm 2026

STT	Danh mục hàng hóa	Ký, mã hiệu	Thông số kỹ thuật	Hãng SX, nước SX	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá đã bao gồm VAT (VND)	Thành tiền (VND)
1	Máy tháo lồng ruột	CF-1	Thiết bị mới 100%, sản xuất năm 2025 trở về sau. - Máy chính kèm dây nguồn: 01 chiếc - Máy bơm – xả khí kèm dây nối: 01 chiếc - Bóng bóp: 01 chiếc - Thiết bị điều khiển: 01 chiếc - Bình thủy tinh: 01 chiếc - Đầu nối ống cao su: 01 cái - Các tài liệu kèm theo khi trúng thầu: Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh-Việt 01 bộ; CO,CQ, Giấy phép lưu hành hoặc tương đương; Phân loại TBYT * Thông số kỹ thuật - Có các mức áp lực lựa chọn trong khoang ruột: - Thiết bị hiển thị áp lực trong ruột. - Khi áp lực trong khoang ruột ở mức 14.7 Kpa thì máy có đèn báo. - Khi bơm khí vào đến áp lực dự định thì máy sẽ tự động dừng bơm khí. - Có thể ấn nút để điều chỉnh tốc độ khí ra và khí vào. - Nguồn điện: 220 V - 50 Hz	Shanghai Guangzheng Medical equipment Co., Ltd/ Trung Quốc	1	Cái	26.000.000	26.000.000

STT	Danh mục hàng hóa	Ký, mã hiệu	Thông số kỹ thuật	Hãng SX, nước SX	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá đã bao gồm VAT (VND)	Thành tiền (VND)
2	Máy khoan xương	BJZ-I	Thiết bị mới 100%, sản xuất năm 2025 trở về sau. Cấu hình cung cấp: - Tay khoan: 01 cái. - Pin NI-MH: 02 pin. - Sạc pin: 01 cái. - Ống dẫn pin: 01 ống. - Khóa: 01 khóa. - Đầu kẹp Jacob: 01 cái. Các tài liệu kèm theo khi trúng thầu: Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh-Việt 01 bộ; CO,CQ, Giấy phép lưu hành hoặc tương đương; Phân loại TBYT * Đặc tính, thông số kỹ thuật: - Công suất đầu ra: ≥85w. - Tốc độ (r.p.m): 0 -1.100. - Mô- đen xoắn (Nm): 3.0. - Điện áp (v): 14.4 (1800mAh). - Nhiệt độ khử trùng: 135°C. - Tiếng ồn (db): ≤ 40. * Chi tiết khác: - Máy khoan rỗng lòng, có thể xuyên đinh hoặc mũi khoan từ đường kính 0 - 4.2mm. - Đường kính đầu Jacob (đầu kẹp 3 chấu) từ 0.6mm-8mm. - Đầu Jacob và máy khoan kết nối theo tiêu chuẩn Stryker.	Shanghai Bojin Electric Instrument & Device Co.,Ltd/ Trung Quốc	1	Cái	35.910.000	35.910.000

STT	Danh mục hàng hóa	Ký, mã hiệu	Thông số kỹ thuật	Hãng SX, nước SX	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá đã bao gồm VAT (VND)	Thành tiền (VND)
			- Máy có chế độ đảo chiều thuận nghịch.					
3	Máy theo dõi bệnh nhân	BT – 770	Yêu cầu chung. Thiết bị sản xuất năm 2025 trở về sau, mới 100%. Hãng sản xuất máy chính đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. Nguồn điện sử dụng: 100 - 240V ± 10%, 50/60 Hz. Điều kiện hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: ≥ 30°C + Độ ẩm tối đa: ≥ 60%. Thời gian bảo hành: tối thiểu 12 tháng kể từ khi nghiệm thu đưa vào sử dụng. Yêu cầu về cấu hình: Máy chính kèm máy in đồng bộ: 1 bộ. Cáp đo điện tim ECG ≥ 5 điện cực: 1 cái. Dây nối cáp điện tim: 1 bộ. Ống nối bao đo huyết áp: 1 bộ. Cáp và bao đo huyết áp không xâm nhập người lớn: 1 bộ. Cáp và bao đo huyết áp không xâm nhập trẻ em: 1 bộ. Cáp và đầu đo SpO2 dùng nhiều lần cho người lớn, trẻ em: 1 bộ. Cáp và đầu đo nhiệt độ dưới da, dùng nhiều	BISTOS/ Hàn Quốc	2	Cái	72.000.000	144.000.000

STT	Danh mục hàng hóa	Ký, mã hiệu	Thông số kỹ thuật	Hãng SX, nước SX	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá đã bao gồm VAT (VND)	Thành tiền (VND)
			lần: 1 bộ. Xe đẩy phù hợp với máy: 1 cái. Pin tích hợp máy chính: 1 cái. Giấy in nhiệt: 1 cuộn. Điện cực dán đo điện tim: 10 cái. Bộ dây nguồn: 1 bộ. Các tài liệu kèm theo khi trúng thầu: Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh-Việt 01 bộ; CO,CQ, Giấy phép lưu hành hoặc tương đương; Phân loại TBYT Yêu cầu kỹ thuật: Tính năng chung: Sử dụng được trên bệnh nhân người lớn và trẻ em. Có khả năng theo dõi tối thiểu các thông số: Điện tim, nhịp thở, SpO2, huyết áp không xâm lấn, nhiệt độ. Tính năng đo điện tim(ECG): Số đạo trình: ≥ 3. Tốc độ quét tối thiểu có: 12.5, 25, 50 mm/s. Tính năng đo nhịp thở: Phương pháp đo: trở kháng hoặc tương đương. Dải đo: Từ 0 đến ≥120 nhịp/phút. Độ chính xác: ≤ ±2 nhịp/ phút. Tính năng đo nồng độ bão hòa oxy trong máu (SpO2): Dải đo độ bão hòa: Từ 0 đến 100%. Độ chính xác: ≤ ±3%. Tính năng đo nhiệt độ: Giới hạn đo: Từ 0°C đến ≥50°C.					

STT	Danh mục hàng hóa	Ký, mã hiệu	Thông số kỹ thuật	Hãng SX, nước SX	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá đã bao gồm VAT (VND)	Thành tiền (VND)
			Độ chính xác: ≤ ± 0.3°C. Tính năng đo huyết áp không xâm lấn (NIBP): Phương pháp đo: Dao động kế hoặc tương đương. Phạm vi đo: ≤ 40 đến ≥ 240 mmHg. Độ chính xác: ≤ ±5 mmHg. Chế độ đo: thủ công/ tự động/ liên tục. Màn hình: Màn hình màu, cảm ứng hoặc tương đương. Kích thước màn hình ≥12 inches, độ phân giải ≥ 800 x 600 điểm ảnh. Hiển thị sóng: Đầy đủ các sóng cơ bản.					
Tổng **(Bằng chữ: Hai trăm linh năm triệu chín trăm mười nghìn đồng ./.)**								**205.910.000**

Gói thầu số 5: Mua sắm vật tư y tế tại đơn vị lần 2 năm 2026

STT	Danh mục hàng hóa	Ký, mã hiệu	Thông số kỹ thuật	Hãng SX, nước SX	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá đã bao gồm VAT (VND)	Thành tiền (VND)
1	Phim X Quang răng 3x4cm	D - SPEED	Kích thước: 30x40mm (±10%) Độ tương phản cao Hình ảnh rõ nét, chi tiết Độ nhạy với tia X cao Phim được bao bởi túi chứa phim đặc biệt, tránh lộ sáng.	Yestar (Guangxi) Medical System Co.,Ltd/ Trung Quốc	150	Cái	13.000	1.950.000
2	Nước rửa tay khô	GP - Handrub	Thành phần tối thiểu Chlorhexidine gluconat 0,5% + Ethanol 70% Dung dịch sát khuẩn da diệt các vi khuẩn và nấm sau 30 giây tiếp xúc. Chai 500ml.	Công ty cổ phần Hoá Dược Việt Nam/ Việt Nam	240	Chai	49.000	11.760.000
3	Dụng cụ cắt trĩ (theo phương pháp LONGO)	KYGZB-32 KYGZB-33.5	Dụng cụ cắt trĩ chất liệu ghim titanium đường kính tròn ≥32mm. Ghim kích thước: 3,7mm x 4.2mm ±10%. Đường kính ngoài lưỡi dao 23mm đối với kích cỡ 32mm và 24.2mm đối với kích cỡ 33.5mm. Có 4 lỗ buộc chỉ và cửa sổ hiện thị mức độ ép mô trên thân dụng cụ. Đạt tiêu chuẩn ISO và CE, chứng nhận 2 CFS trở lên.	Changzhou Kangdi Medical Stapler Co., Ltd/ Trung Quốc	10	Cái	5.500.000	55.000.000
4	Tay bắn Clip	HX-110UR	Cán clip rời dùng nhiều lần Cơ chế xoay để dễ dàng gắn mục tiêu Dễ dàng nạp từng clip riêng lẻ bằng cơ chế đẩy	Aomori Olympus Co., Ltd.,	1	Cái	21.450.000	21.450.000

STT	Danh mục hàng hóa	Ký, mã hiệu	Thông số kỹ thuật	Hãng SX, nước SX	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá đã bao gồm VAT (VND)	Thành tiền (VND)
			và kéo đơn giản Kênh dụng cụ tối thiểu ≥2.8mm Chiều dài làm việc ≥2300mm Tương thích với clip hãng Olympus Xuất xứ: G7 Đạt tiêu chuẩn ISO13485, có giấy chứng nhận EC	/Nhật Bản				
5	Kẹp clip cầm máu có cán	ROCC-D-26-xxx	Clip cầm máu dùng một lần có đường kính mở 11mm, xoay 1 chiều , có cán với độ mở 135 độ; - Chiều dài các cỡ 1950mm, 2300mm. - Đường kính ngoài của ống tube tối đa 2.6mm. - Có thể đóng lại	Micro-Tech (Nanjing) Co., Ltd/ Trung Quốc	500	Cái	419.000	209.500.000
6	Snare 15 mm	PFS01-xxxxx230/ PFS02-xxxxx230;	Thòng lọng nóng tay cầm thiết kế 3 ring có thể xoay ở đầu tay cầm điều khiển lọng. Dây lọng có loại cứng, loại mềm, có hình oval. Dây lọng thiết kế dạng bện có kích thước 0.23mm.Chiều dài làm việc 230cm. Độ mở loop từ 10, 15mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, có chứng nhân lưu hành tại 1 nước tham chiếu.	Micro-Tech (Nanjing) Co., Ltd/ Trung Quốc	300	Cái	450.000	135.000.000
7	Snare 25 mm	PFS01-xxxxx230/ PFS02-xxxxx230;	Thòng lọng nóng tay cầm thiết kế 3 ring có thể xoay ở đầu tay cầm điều khiển lọng. Dây lọng có loại cứng, loại mềm, có hình oval. Dây lọng thiết kế dạng bện có kích thước 2.3mm.Chiều dài làm việc 230cm. Độ mở loop từ 24mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, có chứng nhân lưu hành tại 1 nước tham chiếu.	Micro-Tech (Nanjing) Co., Ltd/ Trung Quốc	50	Cái	450.000	22.500.000

STT	Danh mục hàng hóa	Ký, mã hiệu	Thông số kỹ thuật	Hãng SX, nước SX	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá đã bao gồm VAT (VND)	Thành tiền (VND)
8	Giấy điện tim	PAP-ECG-R-80*20	Loại giấy: Giấy điện tim (sọc đỏ) Kích thước: 80mmx20m (sai số +-1mm) Sọc lưới: đỏ. Tương thích với máy điện tim: ECG-300G	CÔNG TY TNHH CONTEX VIỆT NAM/ Việt Nam	400	Cuộn	15.000	6.000.000
9	Giấy điện tim	PAP-ECG-B-215*280*200	Loại giấy: Giấy điện tim (sọc đỏ) Kích thước: 215mmx280mm (sai số +-1mm). 150 tờ/ tập. Tương thích với máy điện tim: MAC5 A4	CÔNG TY TNHH CONTEX VIỆT NAM/ Việt Nam	100	Tập	215.250	21.525.000
10	Đồng hồ oxy	MDC-YX03	- Áp suất đầu vào : 15Mpa - Kết nối : G5/8 - Áp suất đầu ra : 0.2-0.3Mpa - Van an toàn : 0.35 ±0.05Mpa - Tốc độ dòng chảy : 1-15L/phút	DANYANG MADICOM ELECTROMECHANICAL CO., LTD/ Trung Quốc	20	Cái	450.000	9.000.000
11	Băng dính cá nhân	BD.19.UGT	Vải Viscose và Polyamide co giãn, không thấm nước. Đệm thấm dịch Màu trắng gồm bông và lớp lưới Polyethylene không gây dính. Keo Oxyd kẽm không dùng dung môi. Kích thước: 19mm x 72mm. Đạt tiêu chuẩn EN ISO13485. Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	Công ty cổ phần Tanaphar/ Việt Nam	20.000	Cái	220	4.400.000
12	Kim laser nội mạch (Kim quang)	22G	Cỡ kim G22 dùng trong điều trị laze nội mạch. Được làm từ vật liệu phân tử, mềm mại, linh hoạt khi sử dụng. Được tiệt trùng.	Guilin Kangxing Medical Instrument Co.,Ltd/	15.000	Cái	28.000	420.000.000

STT	Danh mục hàng hóa	Ký, mã hiệu	Thông số kỹ thuật	Hãng SX, nước SX	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá đã bao gồm VAT (VND)	Thành tiền (VND)
				Trung Quốc				
13	Máy đo đường huyết	0922180 8020	Thời gian đo: 4 giây. + Thể tích mẫu máu đo: ≥0.6µL (1µL = 1/1000 mL). + Phạm vi đo Glucose: 10-600mg/dL (0,6-33,3mmol/L). + Giới hạn Hematocrit: 10-65%. + Loại mẫu máu sử dụng: Mao mạch, động mạch, tĩnh mạch, máu trẻ sơ sinh. + Dung lượng bộ nhớ: 1 kết quả đường huyết và kết quả đường huyết trung bình trong 7, 30 và 90 ngày + Thời gian tự động tắt: 90 giây sau khi thực hiện xét nghiệm, 15 giây sau khi lấy que thử ra hoặc 5 giây sau khi màn hình hiển thị kết quả đo gần nhất. Tương thích que test Accu-chek Instant	Altek Medical (Kunshan) Limited/ Trung Quốc	10	Cái	840.000	8.400.000
14	Kìm cắt xương	36.0040. 23	Kìm cắt xương 23,5cm Đạt tiêu chuẩn : CE - Chất liệu: Thép không rỉ, có giấy chứng nhận về nguyên liệu sản xuất từ chính hãng, tuân theo các tiêu chuẩn sau : Din EN 10088-1, Din EN ISO 7153-1, AISI F899. - Dài 23.5cm, ngàm cong 40 độ	Hilbro/ Pakistan	1	Cái	3.690.960	3.690.960
Tổng **(Chín trăm ba mươi triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn chín trăm sáu đồng ./.)**								**930.175.960**